

**CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN & DỊCH VỤ TÙNG ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN & DỊCH VỤ TÙNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109779539

**3. Ngày thành lập:** 15/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 128 Cửu Việt 2, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0396317669

Fax:

Email: *Nguyenvantung05011989@gmail.com* Website: *il.com*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                           | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                     | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                               | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                    | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                         | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                          | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác<br>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình cơ khí | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                    | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                             | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                       | 4293        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                      | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng                        | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                       | 4321(Chính) |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                       | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, băng tải công nghiệp, các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy cho các công trình dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, camera quan sát, chống trộm, chống đột nhập. | 4329 |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330 |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4390 |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2592 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2599 |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4752 |
| 22. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Trừ đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4791 |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933 |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7110 |
| 25. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Trừ đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5210 |
| 26. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7410 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/01/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *162991956*

Ngày cấp: *10/07/2014*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thượng, Xã Nam Cường, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 128 Cửu Việt 2, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*